

Số : 1.6.1 /QĐ-THLHP

Hồng Phong, ngày 31 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý IV năm 2022
và thực hiện thu - chi các quỹ ngoài ngân sách quý IV năm 2022
của trường tiểu học Lê Hồng Phong

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022”;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước quý IV năm 2022 và sổ sách kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2022 và tình hình thực hiện thu - chi các quỹ ngoài ngân sách quý IV năm 2022 của trường tiểu học Lê Hồng Phong (đính kèm biểu số 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Lê

Đơn vị: TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 31 tháng 01 năm 2023

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2022
VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2022**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Lê Hồng Phong công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1/cả năm như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý 4 năm 2022	Thực hiện quý 4/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.472.482.013	1.354.614.787		
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.472.482.013	1.354.614.787	30,29	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.269.000.000	1.354.614.787	31,73	
	Trong đó:				
	Chi thanh toán cho cá nhân	3.440.005.000	1.054.751.204	31	
	Mục 6000: Tiền lương	1.890.000.000	453.570.903	24	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	982.000.000	234.916.963	24	
	Mục 6200: Tiền thưởng	13.500.000	0	-	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	7.550.000	1.100.000	-	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	539.405.000	142.867.401	26	
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho	7.550.000	222.295.937		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	745.495.000	285.666.383	38	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	40.000.000	13.665.583	34	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	90.000.000	36.425.000	40	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	52.000.000	32.133.000	62	
	Mục 6650: Hội nghị	40.000.000	0		
	Mục 6700: Công tác phí	18.000.000	9.920.000	55	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	120.620.000	36.160.800	30	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ	141.000.000	31.288.500	22	

	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	15.000.000	0	-	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	178.875.000	113.573.500	63	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	50.000.000	12.500.000		
	Các khoản chi khác	83.500.000	14.197.200	17	
	Mục 7750: Chi khác	83.500.000	14.197.200	17	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	203.482.013	186.671.540	92	
	Trong đó:				
	Chi thanh toán cho cá nhân	53.482.013	36.671.540	69	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	46.132.013	29.321.540	64	
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho	7.350.000	7.350.000	100	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	150.000.000	150.000.000		
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	-	0		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ	123.900.000	123.900.000		
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	26.100.000	26.100.000		
C	Thu-chi các quỹ ngoài ngân sách				
	Phần thu:		0		
1	Tiền Tin học				
2	Tiền học Tiếng Anh NN				
3	Tiền học Tiếng Anh lớp 1, 2				
4	Tiền chăm sóc bán trú				
5	Tiền nước uống				
6	Tiền vệ sinh chung				
7	Tiền ăn, chất đốt				
8	Tiền trông xe đạp		919.875		
9	Tiền học giáo dục kỹ năng sống				
10	Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu				
	Phần chi		0		
1	Tiền Tin học				
2	Tiền học Tiếng Anh NN				
3	Tiền học Tiếng Anh lớp 1, 2				
4	Tiền chăm sóc bán trú				
5	Tiền nước uống				
6	Tiền vệ sinh chung				
7	Tiền ăn, chất đốt				
8	Tiền trông xe đạp				
9	Tiền học giáo dục kỹ năng sống				
10	Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu				
	Tồn quỹ		0		
1	Tiền Tin học				
2	Tiền học Tiếng Anh NN				
3	Tiền học Tiếng Anh lớp 1, 2				
4	Tiền chăm sóc bán trú				

5	Tiền nước uống				
6	Tiền vệ sinh chung				
7	Tiền ăn, chất đốt				
8	Tiền trông xe đạp				
9	Tiền học giáo dục kỹ năng sống				
10	Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu		22.689.720		

Lập biểu



Nguyễn Xuân Chiến

Hồng Phong, ngày 31 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Lê